

DOĀN QUỐC SỸ

VÀO THIỀN



SÁNG TẠO

DOÃN QUỐC SỸ
VÀO THIỀN
giai thoại tùy bút

TÔI chẳng nhớ rằng mình đã để ý đến Thiền từ bao giờ chỉ biết chắc rằng những ý tưởng nhuốm màu Thiền đã nhai tích nguyệt lũy l้า dần vào tôi như những giọt nước rơi liên tục làm lõm phiến ta.

Xưa có lần nghe kè chuyện kè ngài Tuệ-Trung đời Trần tu mà vào tiệc vẫn ăn thịt cá. Em gái ngài là Khâm-Tử hoàng-hậu ngạc nhiên hỏi: "Anh đã tu Thiền mà còn ăn mặn làm sao thành Phật được?" Ngài cười đáp: "Phật là Phật,anh là anh, anh chẳng cần làm Phật, cũng như Phật chẳng cần làm anh!..." Lời nói thật hồn nhiên phà chắp. Lần khác nghe kè chuyện ngài Đạt-ma Huệ-Năng nói gánh nước bồ câu cũng là Thiền (Vận thủy ban sái, công phu đệ nhất). Gần đây tôi đọc cuốn Néo Về Của Ý của Nhất-Hanh cũng có đoạn tác giả viết quét nhà, lau cát tiêu mà lòng thơ-thơi, mà hồn phơi-phới tức thì cũng là Thiền rồi. Mở đầu đoạn này — tôi còn nhớ — Nhất-Hanh tả một thằng bé con vừa ngồi ăn cơm với quả trứng luộc vừa ngắm trời mưa và đã gọi là được trạng thái vô tư, thơ thioi — trạng thái Thiền — của thằng bé con nhà nghèo đó. Trên các sách báo, gặp bất kỳ đoạn nào, bài nào nói về Thiền tôi cũng đọc, rồi cái gì hợp với mình thì nhớ (nhiều khi chỉ nhớ mang-máng) còn cái gì rời vào quên lãng át là những cái vô bô với tạng mình. Tôi vẫn nghĩ một cách rất chủ quan rằng thái độ đọc Thiền như vậy mới thật là... Thiền.

Mùa hạ 1967 tại Tallahassee, thủ phủ tiểu bang Florida, tôi được một người bạn Mỹ yêu đạo Phật tặng cho cuốn sách Thiền xinh xinh mang nhan đề Zen Buddhism của nhà xuất bản The Peter Pauper Press, Mount Vernon, New York, 1959. Lần đó tôi được đọc những giai thoại nhỏ dí-dỏm về Thiền giữa màu sắc bừng sáng của những loại hoa cúc, hải đường, azalea của miền Nam, phảng phất mùi hương thanh thanh của hoa magnolia, đôi khi dưới bóng rìng ngợp màu rêu, loại rêu ngàn ngát lấp kín bao phủ lấy các cành cây và rủ xuống như tờ lều. Phần lớn những dụ ngôn, giai thoại về Thiền các bạn đọc sau đây đều kè lại theo bản in này. Đó là những truyện có tác dụng « tập thè dục » cho trí thức, giúp ta tự khám phá thấy cái bất lực thê thảm của lý trí đơn thuần.

Thực là một thái độ ẩn ẩn đến khôi hài khi chúng ta hăm-hở muốn định nghĩa Thiền, nhưng với những ai chợt hồn nhiên hỏi tôi « Thiền là gì? », thì tôi cũng hồn nhiên trả lời : « Theo kinh nghiệm bản thân của tôi : Thiền là một trạng thái Niết-bàn tại thế. »

Thực ra yếu tính Thiền là một siêu lý, một siêu lô, một sự phá chấp được đày đến tuyệt đối đê chân tướng thực tại tự bừng nở trong thực nghiệm tâm linh của ta.

Khi đã thăm nhập hương Thiền thái độ dễ hiều nhất là thái độ thức-tỉnh nóng-bóng tự động phá chấp y như chiếc lò xo có khuynh hướng ruồi ra khi bị ép. Nhất định không chịu đê lý trí nhốt mình chung thân trong nhà tù khái niệm !

Dòng đời như dòng sông, không một sích na nào ngừng trôi chảy, nó lê cho lý trí đơn thuần ham cắt xén, thì chỉ thấy được cái ngưng động, cái chết. Những khái niệm con đẻ của lý trí chật hẹp và khô cứng kia làm sao chụp được dòng thực tại không ngừng triễn miên trong thế tương sinh tương lập.

*Con cá thỉnh thoảng lội giữa lòng trung dương khác xa
với cái nhìn, với kiến thức của con cá trong một giây phút nào
đó vùng quấy được lên cao khỏi mặt nước và tìm hiểu đại dương
bằng cái nhìn — dù là cái nhìn bao quát — của nó lúc đó.*

*Chân lý gói ghém trong mỗi truyện Thiền đúng như que
diêm chỉ xoè lên soi sáng một lần. Cùng một câu hỏi, dùng hy
vọng có hai câu trả lời lần lượt như nhau.*

*Mỗi chúng ta là một que diêm sống, không ai sống hộ ta,
ta phải tự sống lấy, tự chiêm ngiệm lấy Thiên. Que diêm khi
tắt đi, chút khói xanh đè lại. Rồi chính chút khói xanh đó cũng
tan loang nốt và biến hẳn như vết chàm giờ xóa trên bãi cát. Tuy
nhiên cũng nên chụp lấy chút ít khói xa nhì còn trong giây phút
phiêu lãng đó, bởi dù cho khái niệm không chuyên chờ được thực
tại nhưng người ta vẫn có thể nương vào khái niệm đè tìm tới
thực tại. (Vì vậy mà tôi viết tập Vào Thiền này.)*

*Nào chúng ta hãy thực tế vào Thiền, làm quen với phá
chấp, học hỏi phá chấp. Với những tiêu đề Vào Thiền, Lời
Thiền, Đạo Thiền v.v. Xin ai chờ ngạc nhiên khi thấy chúng
chợp hờ ảo đi và lẫn lộn ranh giới.*

Có ai stum giữ được nước trong võc tay đâu. ? !

LỜI THIỀN

THIỀN sư Kyogen nói với các môn đệ của Ông :

«Thiền như hệt một người ở thế tự treo lơ lửng trên bờ vực thẳm. Răng hắn cắn lấy một cành cây để giữ toàn thân lửng lơ trên vực. Tay hắn không hề nắm giữ một cành cây nào ; chân hắn không hề được đặt trên một cành cây nào. Thế rồi ở trên một mỏm đá gần đáy có người cui xuống, cao giọng hỏi hắn : *Này anh Thiền, là gì ?* Không trả lời, hắn thua cuộc. Mở miệng trả lời ư ? Nát thây dưới đáy vực ! Vậy hắn phải làm gì ?

oXo

Giải thích Thiền, tìm hiểu Thiền qua lời nói đơn thuần, nguy hiểm biết chừng nào, nguy hiểm như vậy đó ! Không thể đựng mây hồng trong hộp sắt, không thể vẽ bướm bằng cành tre ! Là tôi nhớ lại đâu đó lời của Pearl Buck.

oXo

Schuzan tiên sinh giờ chiết gãy của người lên trước đám mây nói :

« Nếu gọi cái này là cái gãy, các người phủ nhận đời sống vĩnh cửu của nó. Không gọi nó là gãy, các người phủ nhận thực tại của nó. Hãy cho ta hay các người định gọi nó là gì nào ! »

Ôi, khi Lão-Tử nói « Đạo khả đạo phi thường đạo », Lão-tử chỉ đi có một chiều : Vươn về cái vĩnh cửu, Schuzan tiên sinh đặt các môn đệ ở một vị trí mà tư duy bị từ mã phanh thi.

oXo

Áo-nghĩa-thư Upanishad cũng phân biệt hai trình độ hiểu biết : thượng tri và hạ tri. Cái biết thượng tri là cái biết về thực tại tuyệt đối, còn cái biết hạ tri là cái biết về các hiện tượng vô thường, hình danh sắc tướng. Tuy nhiên hạ tri không phải là không có ích lợi. Hiểu cho đúng, nó là một phương tiện đưa ta đến cái biết thượng tri. Điều cần ghi nhớ là khi đã tới bến hàn khách phải dời thuyền mới lên bộ được. Ngày xưa đức Phật há chẳng trách A-nan thường hay quá nệ vào kinh kệ, nào có khác gì con lừa chở nặng trên đường xa. Phải vứt bỏ vỏ trái mới lấy được hạt gạo chứ !

oXo

Thiền-sư Foso Hoyen nói với các môn đệ :

« Nay các con, thày nghe nói sinh thời đức Phật có dạy tới năm ngàn bốn mươi tám chân-lý, kè cả chân-lý về hư vô và thực hữu, kè cả chân-lý về tiệm ngộ và đốn ngộ. Phải chăng hết thảy

n hững lời Phật dạy đó đều là những lời khẳng định ?

«Nhưng một mặt khác Yoka đại-nhân, trong cuốn Giác-ngộ-ca của người, lại nói không có thực hữu, không có Phật ; kẻ hiền giả, kẻ thông minh thánh tri chẳng qua như bọt bể, như tia chớp, có đầy không đầy, loé sáng đầy lại tối mờ đầy. Phải chẳng tất cả những lời của Yoka đại nhân đều là những lời phủ định ?

«Này các con, nếu các con nói «có», các con phủ nhận Yoka đại nhân ; nếu các con nói «không», các con phản đối lời Phật dạy. Nếu đức Phật có đầy, không hiểu Ngài sẽ giải quyết vấn-dề ra sao.

«Giá như các con biết chắc mình đứng hẳn về bên nào chúng ta gặp Phật, chúng ta có thể sáng sủa tới thu huấn Ngài và chiểu chiễn lời chào Ngài trước khi đi ngủ. Nhưng vì chúng ta không ai có thể đoán chắc là mình ở hẳn về bên nào, nên ta nhủ các con một bí quyết : khi ta nói cái này như vậy đó, chưa hẳn câu đó đã hoàn toàn là câu khẳng định. Khi ta nói cái này không phải như vậy đó thì chưa hẳn câu đó đã hoàn toàn là câu phủ định. Quay về Đông mà thấy được giải đắt linh thiêng miền Tây-vực ; hướng về Nam mà tìm ra chòm sao Bắc Đẩu. »

oOo

Trang-Tử viết trong Nam-hoa-kinh, Tạp thiền:

*Đặt nơm là vì cá,
Được cá hãy quên nơm.
Theo dò là vì thỏ,
Được thỏ hãy quên dò.*

Nên lời là vì ý.

Được ý hãy quên lời.

Ta sao lầm được người biết quên lời để cùng nhau trò chuyện.

oXo

Một thiền viện mới được thành lập, Thiền-sư Hyakujo cần tuyên chọn một người trong đám mòn đệ đệ trong nom Thiền-viện đó. Tiên sinh bèn cho gọi đám mòn đệ đệ tới, chỉ một chiếc bình chứa đầy nước và nói :«Trong các con liệu có ai giải thích được cái này là cái gì mà không cần gọi đến đích danh nó ? »

Thiền sinh trưởng tràng được phát biểu trước :«Nó đứng thẳng, nó rỗng lồng, nhưng chẳng phải là chiếc giày bằng gỗ.»

Một Thiền sinh khác :«Nó chẳng phải là một cái ao, bởi người ta khênh nó được.»

Thiền-sinh em út phụ trách việc bếp nướng, lặng lẽ đứng lên lấy chén đạp chiếc bình vỡ lăn chiêng, nước tung-tóe ra sàn.

Một cách đạt ý vô ngôn hảo diệu ! Ý thức dính liền thực tại (cái mà thế nhân gọi là cái bình), ý thức hòa với thực tại, ý thức là thực tại khi bình vỡ lăn chiêng, khi nước chảy lênh-lảng !

Thiền sinh được cử trông coi Thiền-viện.

oXo

Thiền là siêu lý, siêu lộ ! Với mọi tiếng nói lý giải Thiền, lập tức Thiền khép lại như lá hõi người.

Thiền khép cánh lại như vậy để ôm lấy niềm im lặng vô ngôn. Mà kỳ lạ thay. Vô ngôn nhưng không tách rời thực tại. Chính vì vô ngôn mà cùngh toàn diện. Chính trong niềm im lặng vô ngôn đó, những vang vọng, ý nghĩ, nhựa sống của ngôn từ của hành động, của ý nghĩa càng tràn bờ để xóa bỏ mọi biên giới mà tẩm gội, bao dung lấy hết thảy.

Kia chuyện trên núi Linh Thủu Phật đưa một cánh hoa sen lên cao và ini lặng. Tất cả đều ngạc, duy Ca-Diếp nimb cười thông ý. Phật đẹp lồng gật đầu mà rắng : Đạo ta bất khả thuyết. Lời nói chỉ làm mất đạo mà thôi, điều cần là phải biết quán tâm để trực ngộ.

Ngài Ca-Diếp từ đó được coi như Sư-lô của phái Thiền.

Lời với đạo như bóng với hình. Tuy hai mà một ! Nhưng ở trên đã chót có *Lời Thiền* thì ở dưới xin tiếp : *Đạo Thiền*.

ĐẠO THIỀN

LÀO Tử nói : «Đạo khà đạo phi thường cao»

oOo

Theo Áo-nghĩa-thư Upanishad ; Brahman (Đại ngã) là cái ngã vũ trụ đại-đồng ; Âtman (Tiểu-ngã) là cái ngã cá nhân phúc biệt, nhưng sự phúc biệt đó chỉ là giả tưởng vì bản chất cả hai đồng tính với nhau. Câu định nghĩa kỳ diệu về thực tại đồng nhất Brahman — Âtman như sau : «Cái ngã ở trong lòng ta nhỏ hơn hạt gạo, nhỏ hơn hạt mì, nhỏ hơn hạt cài, nhỏ hơn hạt kê. Cũng cái ngã ở trong lòng ta, lớn hơn trái đất, lớn hơn bầu khí quyển, lớn hơn cả bầu trời, lớn hơn tất cả mọi thế gian.» * Vì vậy trong Upanishad Brahman và Âtman thường được dùng lẫn lộn, không phân biệt...

* Trong bài «Trả Lời Pháp Dung Hỏi Về Sắc Không Phẩm Thánh» của Khánh-Hỷ thiền-sư đời Lý có câu :

*Kiền khôn iận thị mao đầu thượng.
Nhật nguyệt bao hàm giới tử trung.*

Ngô Tết Tố phiên dịch :

*Kiền khôn rút lại đầu lông siu
Nhật nguyệt nắm quanh hạt cài mòng.*

Tóm lại Brahman là một thực tại vô hạn hằng cửu, vừa ở ngoài, vừa ở trong tất cả những thân xác hữu hạn, là nguồn phát sinh ra vũ trụ, thần thánh và muôn vật trong vũ trụ.

Đạo sĩ Varuna đáp lời con là chàng Bhṛigu hỏi về Brahman : "Cái do đấy mọi vật sinh ra, cái nhờ đó mọi vật sống được, và cái ở đó mọi vật trở về sau khi chết. Con hãy tự tìm hiểu lấy, cái đó là Brahman."

Trong Taittirīya Upanishad, Tuyệt-đối Brahman được quan niệm như một cái tổ chim có ba con chim nhỏ đầu ra là Virāj, Hiranya-garbha và Ishvara.

Khi Tuyệt-đối được quan niệm là độc-lập tự-hữu thì gọi là Virāj; khi được coi là tinh thần của vũ trụ thì gọi là Hiranya-garbha; khi được coi là Thượng-dế hữu-ngã thì gọi là Ishvara. Ishvara trở thành Brahmā (thần Sáng-tạo), Vishnu (thần Bảo tồn) và Shiva (thần Hủy-diệt) là ba chức phận có liên hệ nhân quả với nhau. Thực-tại chẳng phải là tổng số của tất cả những ý niệm trên đây mà là sự đồng nhất không thể diễn tả được bao gồm tất cả những ý niệm đó biệt kia.

Tuy nhiên càng cố gắng định nghĩa và định tính Brahman bao nhiêu ta càng cảm thấy bất mãn bấy nhiêu. Càng mô tả càng thấy mọi sự mô tả đều thiếu sót. Rốt cuộc người ta luôn luôn phải tự nhắc nhở là Brahman không thể mô tả được mà phải thực hiện. Trong Māndūkya Upanishad có nói tới bốn trạng thái thực hiện Brahman minh bạch và chân xác là : thức, mộng, ngủ-say-không-mộng và trực giác thuần túy, Trong trạng thái thức, tự ngã thể hiện qua những đối tượng bên ngoài của giác quan ; trong trạng thái mộng, từ ngã thể hiện trong một thế giới ảnh tượng và có sự thực nghiệm tế nhị ; trong trạng thái ngủ-say-không-mộng, tự ngã trở nên

thuần nhất, không phân biệt chủ thể và khách thể, tinh thần vượt ra khỏi các ảnh tượng ý niệm và dục vọng; nhưng lại e rằng có thể bị ngộ nhận là một trạng thái vô thức tuyệt đối, nên mới nói thêm trạng thái thứ tư, trạng thái trực giác thuần túy hoàn toàn vượt ra khỏi thế giới ảnh tượng và ý niệm lưỡng nguyên, thực sự đồng nhất chủ thể với khách thể, tiêu-ngã với đại-ngã.

Trong Chāndogya Upanishad có thuật lại dụ ngôn đí tìm chân-ngã Ātman giữa hai đại diện của Thần và Quỷ như sau :

Một hôm đấng Thượng-đế Prajāpati nói: «Chân-ngã Ātman không bị tội lỗi làm nhơ-nhuốc, không bị tồn tại vì tuổi già, đau khổ hay sự chết; không bao giờ đói, không bao giờ khát. Chân-ngã không ham muốn gì vì luôn luôn đầy đủ. Người nào nhận biết được Ātman sẽ là chúa tề của tất cả mọi thế gian, trở nên bất tử và đạt được hạnh phúc viên mãn.»

Các thần linh và loài quý đều nghe rõ lời nói của đấng Thượng-đế Prajāpati, các thần linh chọn Indra, còn loài quý chọn Virocana đê gởi đến làm đệ tử Ngài.

Sau một thời gian tu tập là ba mươi hai năm, cả hai được Prajāpati gọi đến và bảo rằng: «Cái ngã mà các người thấy ở trong trong con mắt là Ātman. Đó cũng là cái ngã mà các người thấy ở dưới nước hay trong tấm gương soi. Hãy đi xem cái ngã ấy rồi trở lại nói cho ta nghe.»

Mấy hôm sau Indra và Virocana trở lại nói: «Thưa ngài, chúng tôi đã thấy cái ngã của chúng tôi. Chúng tôi nhận thấy ở trong gương đầy đủ hình ảnh của thân xác suốt từ đầu tới dưới chân.»

Prajāpati dạy tiếp: « Nay các người hãy cạo đầu, thay đổi
quần áo mới rồi lại đi soi gương nữa xem. »

Hôm sau cả hai trở lại mừng rỡ khoe rằng: « Chúng tôi
thấy cái ngã ở trong gương rất tươi đẹp và sạch-sẽ ». Nói
xong cả hai hoan hỉ ra đi.

Quỷ vương Virocana trở về dạy lại cho đồng loại cái
nhân thức sai lầm ấy về chân ngã. Về phần Indra, khi đi
được một quãng đường, bỗng suy nghĩ lại và nhận thấy
mình đã vội lầm. Thật thế, nếu hình hài thay đổi mà cái ngã
ở trong cũng thay đổi theo thì khi hình hài chết đi, cái ngã
ấy tất cũng không còn. Như vậy, cái ngã phản chiếu ở trong
gương hay dưới nước đâu phải là chân ngã bất diệt !

Indra bèn trở lại với Prajāpati, giải bày thắc mắc của
mình và xin được học thêm.

Prajāpati bắt Indra tu tập thêm ba mươi hai năm nữa
rồi mới dạy tiếp: « cái ngã hạnh phúc trong giấc mộng, đấy
là chân ngã ». Indra sung sướng ra về, nhưng đi được nửa
sườn lại bỗng thấy ngờ vực ý nghĩa của lời dạy. Thực thế,
cái ngã trong giấc mộng không phải bao giờ cũng hạnh phúc,
mà có nhiều khi đau đớn cả về thể chất lẫn tinh thần. Như
vậy cái ngã ở trong mộng không thể nào là chân ngã Ātman.

Một lần nữa Indra trở lại giải bày thắc mắc ấy với
Prajāpati. Cũng như lần trước, Indra phải tu thêm ba mươi
hai năm nữa, Prajāpati mới dạy tiếp: « cái ngã bản nhiên
thanh tịnh trong giấc ngủ-say-không-mộng, đó chính là chân
ngã. »

Indra suy nghĩ và tin chắc lần này đã đạt được chân
lý nên vui vẻ ra về. Khi gần tới nơi bỗng lại thấy loé lên
một niềm ngờ vực khác: trong giấc ngủ-say-không-mộng

cái ngã không tự biết mình. Như vậy cái ngã vô thức ấy không thể nào là Âtman hoàn toàn sáng suốt được.

Không nản chí, Indra quay trở lại tìm Prajâpati. Lần này đắng Thượng-Đế chỉ bắt Indra tu thêm năm năm nữa. Sau đó ngài dạy rằng : «Hỡi Indra, người đã hiểu biết được chân ngã nhờ sự thành tâm bền chí và lòng khao khát tìm sự thật. Thân xác này chỉ là vật chất vô thường và là nơi trú ngụ tạm thời của chân ngã vô hình, bất tử. Chừng nào chân ngã còn ở trong thân xác thì cũng có vẻ sinh hoạt theo xấu, tốt, sướng, khổ. Nhưng thật ra nó ở trên hết mọi hoàn cảnh đối nghịch. Cũng như gió mây, sấm chớp vốn vô hình nhưng cũng có khi xuất hiện thành hình tượng trên nền trời rồi lại tan biến đi, chân ngã vô hình cũng trú ngụ trong những thân xác vật chất hữu hạn. Khi thân xác chết, nó lại trở về hợp nhất với đại ngã vô cùng.»

Dụ ngôn trên đây trình bày cho ta thấy các giai đoạn thực hiện chân ngã Âtman, tương tự với bốn giai đoạn thực hiện Brahman đã được mô tả trong Mândâkya Upanishad : thức, mộng, ngủ-say-không-mộng, và trực giác thực hiện chân như đồng nhất hóa Âtman - Brahman.

Dụ ngôn trên cũng giúp ta phân biệt thần với quý, phân biệt chẳng phải do hình thức bên ngoài mà do giá trị tinh linh nội tại. Quý vương Viracana không thực hiện được chân ngã chỉ vì đã tự mãn với tri thức về cái ngã hiện tượng, trong khi chúa tề các vị thần là Indra thực hiện được chân ngã vì thành tâm và bền chí trong việc học hỏi và thực nghiệm tinh linh. Ôi, con đường đi tìm chân lý quả thật chật hẹp và bén nhọn như lưỡi dao cạo rất khó vượt qua. (1)

oOo

(1) Xin đọc : Lê-Xuân-Khoa, *Nhập Môn Triết Học Ấn-Độ*, Bộ Quốc Gia Giáo Dục xuất bản, 1965. (Chương thứ tư và thứ năm: Upanishad)

JOSHU tói thỉnh giáo sư phu là Thiền-sư
Nansen :

«**Thưa sư phu, thế nào là Đạo, thứ đạo chân**
thực ?»

«**Thứ đạo thường hàng ngày là đạo chân thực**»
Thiền-sư đáp.

«**Vậy con phải học thế nào để đạt đạo ?»**

«**Ngươi càng học càng xa đạo !»**

«**Nếu con không học đạo làm sao con đạt đạo**
cho được ?»

«**Đạo không thuộc cái mình trông thấy hoặc**
cái mình không trông thấy. Đạo cũng không thuộc
cái mình hiết hay không hiết. Đừng đi kiếm Đạo,
đừng tìm hiểu Đạo, đừng khoác lên Đạo những
nhãn hiệu ngôn từ. Muốn chính mình hé nhập
vào Đạo hãy mở rộng mình như đất, trời.

oxo

Một vị ân sĩ sống trên núi cao, có lần có một vị
tăng tới xin tiên sinh chỉ giáo cho thế nào là Đạo.

Ân Sĩ đáp : «Núi này mới đẹp làm sao ! »

Nhà sư « Thưa tiên sinh, tôi không hỏi người
về núi, mà hỏi về Đạo »

vị ân sĩ : « Khi thầy chưa vượt được núi thi làm
sao thầy đạt được Đạo ? »

oxo

Một lần có đệ tử tới thỉnh giáo Tuệ Trung
thượng sĩ (1) : Đạo là gì ?

Ngài đáp :

«Đạo ở chỗ không hỏi. Hỏi không phải là đạo»

Người đệ tử lại hỏi :

«Ngài Cồ-Đức bảo vô tâm là đạo, thì ra như
vậy có phải không ?»

Ngài đáp :

«Vô tâm không phải là đạo. Vốn không có đạo,
mà cũng chẳng có tâm.»

oXo

Có người tới hỏi một vị Thiền-sư :

«Xin tiên sinh chỉ giáo cho biết Đạo là thế nào ?»

vị thiền sư đáp :

«Ở ngay trước mắt ngươi.»

«Sao đệ tử không nhìn thấy gì cho đệ tử cả ?»

«Vì ngươi còn mải nghĩ về bản thân ngươi.»

«Thưa Thiền-sư về phần ngươi thì sao, ngươi
có thấy Đạo không ?»

«Khi còn giữ cái nhìn đối đãi, phân biệt cái
này ta, cái kia không ta, thì cái nhìn còn ngуп lẩn
trong mê mờ chẳng thể thấy được cái gì »

oXo

(1) Ngài tên thực là Trần-Quốc-Tảng, con đức Hưng-Đạo-Vương,
anh ruột Khâm-Tử hoàng hậu đã từng có công đánh giặc Nguyên và
được phong tước Hưng-Nhượng-Vương.

«Thưa Thiền-sư, khi đã có cái nhìn thuần thành không còn phân biệt ta với không ta nữa thì liệu có thấy Đạo hiện hiện không ?»

«Khi đã không còn ta và không ta thì còn ai là kẻ muốn nhìn đạo nữa ?»

oXo

Phải đây vạn sự vào hư-không. Nhưng hư-không cũng còn là khái niệm. Cho nên cuối cùng chính khái niệm hư-không cũng phải được đập vỡ nốt để giải phóng cho thực tại bừng nở chan hòa. Cũng như khi hỏi : «Nếu có người đã ngồi chót-vót trên một cột cao trăm bộ, làm thế nào để có thể vượt xa hơn nữa bảy giờ ?» Một Thiền-sư đã đáp : « Người đó phải đạt tới giác ngộ để có thể cùng một lúc đứng ở cả bốn phương trời.»

Tới đây chúng ta đã chạm trán với Hư-vô rồi. Vậy xin hãy bước sang Hư-vô !

AI HAY KHÔNG CÓ CÓ KHÔNG LÀ GÌ

Có phải Thiền hay đẽ c p đ n h  v , đ n tr ng r ng, đ n cái kh ng ?

Thi n s r Kokushi gọi m n d : «Oshin!»

Oshin thura: «D .»

Kokushi gọi: «Oshin!»

Oshin thura: «D .»

Kokushi gọi nữa: «Oshin!»

Oshin thura nữa: «D .»

Kokushi ti n sinh nói: «Ta xin l i d  i g i đ i g i lại t n ng o i như v y. Nhưng thực ra chính ng o i ph i xin l i ta mới ph i.»

Ph i ch ng Oshin ph i xin l i th y v i ng a ch p ?

oOo

DỮ CHƯ KỲ TÚC GIÁNG CỨU THIỀN CHỈ

Bát nhã chân vô tông
Nhân không ngã diệc không
Quá, hiện, vị lai Phật
Pháp tính bản tương đồng

Lý Thái Tôn

CÙNG CÁC GIÀ LÃO BÀN VỀ Ý NGHĨA ĐẠO THIỀN

Đạo Phật vốn không giòng,
Người không, mình cũng không,
Trước, rày, sau các Phật
Pháp tính vẫn cùng chung.

Ngô Tất Tố dịch

oOo

Đức Bodhidharma lựa chọn trong đám đệ tử kẻ xứng đáng nhất trao v bát cho. Từ đấy các vị trưởng môn đều theo lập tục trao y bát đó. Gunin là vị trưởng môn thứ năm, uyên hổ sẽ trao y bát cho môn đệ nào viết được bài kệ hàm ngũ đài đủ ý nghĩa của Thiền phái.

Thiền-sinh trưởng-tràng bèn ghi lên giấy bài kệ như sau :

Thân ta, cây bồ đề,
Hồn ta như gương kia.
Tu học giữ gương sáng,
Kéo bụi phủ còn chi.

Không môn đệ nào dám hạ bút thi đua với Thiền-sinh trưởng-hàng đó. Mãi tới hoàng hôn,

Yeno, một Thiền sinh đàn em khác, mới làm ~~hết~~
còn việc và lùi bếp lên. Qua hành lang, Yeno dừng
lại đọc bài kệ treo bên tường, rồi ngược ngoặc
viết một bài khác ngay ben dưới :

*Bồ Đề vốn chẳng có,
Giương sáng cũng hư vô,
Vạn pháp đều như rúa,
Hồi bùi phủ nơi mõ ?*

Tới khuya sư phu gọi Yeno téi phòng, nói :

« Ta đã đọc bài kệ của ngươi, nay ta chọn
ngươi làm kẻ kế vị. Hãy nhận tấm áo và chiếc bát
này. Nhưng các sư huynh ngươi tất nỗi lòng ghen
ti, vậy ngươi hãy dời Thiền viện ngay đêm nay
trong khi họ còn ngủ để tránh mọi phiền muộn.»

Hôm sau vị sư huynh trưởng-tràng hay tin bèn
tức khắc đuổi theo. Tới trưa thì bắt kịp Yeno, vì
sư huynh xông vào đình giăng lấy y bát. Yeno đặt
những thứ đó xuống đường, nói :

« Những thứ này chẳng qua chỉ có giá trị tượng
trưng ; nếu quả sư huynh quá chấp vào những thứ
đó xin cứ tự tiện cầm lấy.»

Vị sư huynh hăm hở cùi xuống nhắc liền,
nhưng cả áo lắn bát đều nặng tựa núi, không sao
nhúc nhích nổi. Sau cùng vị sư huynh đành nói :

« Xin đạo hữu thứ lỗi cho, giờ đây tôi chỉ muốn
linh lời chỉ giáo vàng ngọc của đạo hữu, chứ
không còn chấp vào những vật như thế nữa, »

Yeno nói :

« Vậy hãy xin ngừng nghĩ vật này của ta, vật kia không phải của ta. Xin cho hay hiện sự huynh ở đâu ? Và cho biết thêm khuôn mặt sự huynh ra sao khi chính các vị phu mẫu của sự huynh cũng chưa cất tiếng chào đón?»

ooo

ĐỐI THÁI TÔN THAM VẤN THIỀN CHỈ

*Tịch tịch Lặng-già nguyệt.
Không không độ hải chu
Tri không, không giác hữu
Tâm muội nhiệm thông chu.*

Huệ-Minh Thiền-Sư

ĐÁP LỜI THÁI TÔN HỎI VỀ Ý NGHĨA ĐẠO THIỀN

*Non Già vững nguyệt tĩnh
Biền thẳm chiếc thuyền không
Hiều thấu không và có,
Rừng Thiền mặc ruồi rong.*

Ngô Tất Tố dịch.

ooo

Ni cô Chiyono tu Thiền đã bao năm rồi mà vẫn chưa đạt được giác ngộ. Vào một đêm trăng kia ni cô xách một thùng nước đầy, lặng nhìn bóng trăng in hình trong đó. Chợt đai tre phứt đứt, thùng bung ra từng mảnh, nước ào thoát hết, bóng trăng phản chiếu cũng mất theo. Ni cô Chiyono chợt giác ngộ lẽ không có có không bèn viết nên bài kệ rằng :

Xách nước qua đây,
Đai tre ải đứt,
Thùng vỡ đáy tung,
Nước ào ra hết.

oOo

Ý thức rằng mình trống rỗng, mình đâu còn
trống rỗng nữa! Trống rỗng khi đó đã biến thành
một khái niệm ngụ trị trong tâm trí mình rồi!

Joshu tiên sinh mãi tới năm sáu mươi tuổi mới
học Thiền. Người chứng ngộ vào năm tám mươi
tuổi. Người ta kề rằng người còn dạy các môn đệ
tiếp tục bốn mươi năm sau đó.

Một lần có môn đệ hỏi: «Sư phụ dạy phải
phủi rũ cho tâm trí thật sạch rỗng, giờ đây tâm đệ
tử đã trống rỗng rồi, xin sư phụ chỉ giáo đệ tử
phải làm gì tiếp?»

Tiên sinh đáp: «Hãy quẳng hết ra ngoài!»

«Thưa sư phụ trong tâm trí đệ tử có còn gì
nữa đâu mà sư phụ truyền phái quẳng hết ra ngoài?»

«Nếu người không quẳng được thì khuyên nó
ra, đẩy nó ra. Chứ đừng đứng trước ta với không
có gì trong tâm trí.»

oOo

Subhuti, một đệ tử của đức Phật đã đạt được giác
ngộ về hư vô, nơi chân như và vô thường hòa hợp
thành cái. Một-bất-khả-phân. Ngồi tham thiền dưới

gốc cây trong trạng thái giác ngộ đó Subhuti thấy hoa tự trên cây lá tả rơi xuốn quanh mình cùng với tiếng nói vang vọng đâu đây : «Chúng ta ngợi khen thái độ hùng biện của người và hư vô.»

Subhuti đáp thầm: «Nhưng nào con có nói gì về hư vô đâu».

Tiếng nói vang vọng : .Người không nói về hư vô, chúng ta cũng không nghe thấy nói về hư vô. Đó mới thật là hư vô!»

oOo

THỊ TỊCH

*Điệu tinh hư vô bắt khả phan
Hư vô tâm ngô đắc hà nan
Ngọc phẵn sơn thương sắc thường nhuận
Liên phát lô trung thấp vị can*
Ngô-Ấn Thiền-su

THỊ TỊCH

*Hư vô tinh ấy khó vin noi,
Riêng bụng hư vô hiều được thôi.
Trên núi ngọc thiêu, màu vẫn nhuận,
Trong lò sen nở, sắc thường tươi*

Ngô Tất Tố dịch

oOo

Toyo mới mười hai tuổi. Nhưng đây là Thiền sinh tại danh tự Kennin, Toyo cũng muốn như các đạo hữu khác được sự phụ ban cho một công án để ngày đêm suy ngẫm. Vào một buổi chiều kia, đợi đúng lúc thuận tiện nhất chú tới phòng sư phụ khẽ gõ tiếng cồng báo sự hiện diện của mình, cui

dầu chào sư phu, rồi khoanh tay yên lặng kính cẩn đợi.

Giây lâu sư phu từ từ ngang dầu, cất giọng :

« Toyo, hãy cho ta nghe tiếng võ của hai bàn tay. »

Toyo võ hai tay.

Thiền sư gật đầu :

« Được lắm, giờ đây ngươi hãy cho ta nghe tiếng võ của một bàn tay. »

Toyo yên lặng. Sau cùng chủ cùi chào thầy, xin lui về phòng suy nghĩ.

Tối hôm sau chủ tới, dùng lòng một bàn tay khẽ gõ lên tiếng cồng. Vị sư phu nói : « Không phải vậy. » Tối hôm sau nữa, Toyo tới bắt chước tiếng con dế gãi chân. Vị sư phu nói : « Vẫn không phải. »

Mười đêm liền Toyo tìm ra mười thứ tiếng khác nhau đều bị phủ nhận. Chủ thời không rời trình diện sư phu nữa. Suốt một năm ròng chủ nghĩ về đủ các thứ tiếng và loại tất cả những thứ tiếng đó. Sau cùng chủ bừng giác ngộ.

Chú kính cần tới trình diện thầy. Lần này chủ không gò công báo hiệu, chủ lặng lặng rời ngồi và cùi đầu :

« Thưa sư phu, đệ tử đã nghe được ba-động
võ-thanh! »

Lấy vò đập chuông. Tiếng kêu tự vò hay tiếng kêu tự chuông?

Tiếng kêu thoát ra ngoài cả vò lẫn chuông!

Thiền-sinh Doko tới gặp một Thiền-sư, nói :

« Đệ tử đương đi tìm chân lý. Xin sư phụ chỉ cho đệ tử cách rèn luyện tâm trí như thế nào để đạt được chân lý. »

Thiền-sư đáp :

« Làm gì có tâm trí, vì vậy người không thể tĩnh chuyện rèn luyện nó. Làm gì có chân lý, vì vậy người không thể đạt được nó. »

« Nếu không có tâm trí để rèn, không có chân lý để noi, thì làm sao quanh sư phụ hàng ngày vẫn có đám Thiền-sinh quây quần kia để nghe, và học hỏi, và rèn luyện về Thiền? »

« Nhưng ta làm gì có một tấc đất ở đây mà bảo có chỗ cho các Thiền-sinh tu tập? Ta làm gì có lưỡi mà bảo hàng ngày chỉ dạy cho lũ Thiền-sinh? »

« Trời ơi, sao sư phụ lại có thể nói sai đến như thế được? »

« Ta đã không có lưỡi để nói thì làm sao ta có thể nói sai với người được? »

Tới đây Doko xá lạy Thiền sư và nói :

« Đệ tử không theo nỗi sư phụ. Đệ tử không hiểu nỗi sư phụ. »

Thiền-sư đáp :

« Chính ta cũng còn không hiểu nỗi ta cơ mà. »

Một nữ cười ghi nhận cho ý thức bất hạnh nào ngưng đọng về hư vô :

Yamaoka, thuở còn là một Thiền-sinh trẻ tuổi huênh hoang, lần đầu tới thăm Thiền-sư Dokuon, Yamaoka nói thao thao :

« Làm gì có tâm trí, làm gì có thân xác, làm gì có thiện, làm gì có ác. Thầy chẳng có, trò cũng không. Chẳng có cái cho đi, cũng chẳng có cái nhận về. Có cái gì trên đời này mà là thật đâu. Cái chính thật là Hư Vô. »

Dokuon miệng ngậm ống điếu, bình thản ngồi nghe, không thốt nửa lời. Chợt liên sinh vớ lấy chiếc gậy và bắt thần giáng một cái thật mạnh lên người Yamaoka. Yamaoka giật nảy mình vùng đứng dậy, giận dữ,

Dokuon tiên sinh điểm tinh cất lời :

« Nếu quả thực chẳng có gì trên đời này là thực và tất cả là hư vô, thì sự giận dữ của người từ đâu đến? Hãy suy nghĩ về điều đó! »

Một dụ ngôn xưa kể chuyện một Thiền-sinh khi thấy thầy giờ ngón tay trỏ lên thì cũng bắt chước giờ theo như vậy. Lâu dần thành thói quen. Một hôm thầy nắm lấy ngón tay trỏ đó chặt nghiến, vứt đi. Thiền sinh la hét vang trời. Thầy quát « Im! Rồi giờ ngón trỏ lên. Thiền sinh bất giác tuân theo thói quen cũng giờ ngón trỏ của mình lên. Nhưng đến khi nhìn xuống thì...

Thiền sinh bỗng cúi đầu trước sư phu, giác ngộ.

Đến đây thực chẳng còn gì êm đẹp hơn, trọn vẹn hơn, tròn tria hơn là nhắc tới bốn câu lục bất (thơ của ngài Từ Đạo Hạnh ? Phan Kế Bình dịch?)

Có thì có tự mảy may,
Không thì cả thế gian này cũng không
Thử xem bóng nguyệt dòng sông
Ai hay không có có không là gì.

HƯ VÔ VÀ THỰC TẠI

Vô vi nhị vô bất vi của đạo Lão chính là thứ hành động vô trụ, vô cầu, hồn nhiên thanh thản của Thiền.

Hư vô đâu có xa thực tại !

Câu chuyện vui sau đây như một gạch nối giữa hư-vô với thực tại :

Sekkyo tiên sinh nói với một tu sĩ môn đệ :

— «Ngươi có thể hứng giữ hư-vô được chăng ?»

Tu sĩ đáp :

— «Đã để đệ tử xin thử.» Đoạn chum hai tay lại thành hình chiếc ly để giữ hư-vô của khoảng không.

Sekkyo tiên-sinh : «Không được tốt lắm, ngươi chẳng hứng giữ được chi trong đó.»

Tu sĩ thưa : «Vậy xin Sư-phụ chỉ giáo cho cách nào khả hơn.»

Tiên sinh bèn nắn chặt lấy mũi người môn đệ và thẳng cánh giựt mạnh một cái.

Tiếng người môn đệ thét lên : «Ói chao, đau quá sư phụ ôi ! »

«Đó là cách nắn giữ lấy hư-vô đó con ạ ! »

oOo

Thiền Sư Tozan đương cần vải gai thì một
môn đệ tới hỏi :

« Thưa sư phu thê nào là Phật ? »

Tozan tiên sinh liền đáp :

« Là một ki ruồi vải gai đây ! »

Đúng là « Phật pháp bất ly thể gian pháp »
của Thiền !

oOo

Trong khi Thiền sư Bankei thủ thi nói chuyện
Thiền với các môn đệ, tiên sinh luôn luôn bị một
vị hòa thượng tên là Shinshu ngắt lời ; vị này
hết lòng tin vào những việc như phù phép niêm
chú. Sau cùng Bankei đành ngừng hẳn câu chuyện
đương nói với các môn đệ và quay sang với Shinshu.
Vị hòa thượng này hỏi :

« Vị sư lồ của môn phái tôi trước đây có tài
ngồi bên này bờ sông cầm bút lông viết được chữ
lên tờ giấy căng ở bên kia bờ sông, tiên sinh
có thể làm được việc gì tương tự chăng ? »

Thiền sư lắc đầu đáp :

« Không. Tôi chỉ có thể làm được những việc
như đói thì ăn, khát thì uống, ai chửi mình thì
tha thứ. »

oOo

Trong cửa Thiền thường nói : « Đức Phật
thuyết pháp ròng rã bốn mươi chín năm mà lưỡi
Ngài không hề động đậy. »

Thiền sư Gensha nói :

« Các thầy khả kính đã dạy đạo Phật có vô
vàn pháp môn để giúp đỡ hết thảy chúng sinh,

nhưng chắc các thày cũng phải tự hỏi làm cách nào đạo Phật có thể giúp kẻ mù, kẻ điếc hay kẻ câm. Kẻ mù thì không trông thấy chiếc gậy của thày giơ lên, kẻ điếc thì không nghe thấy lời thày giảng, kẻ câm thì không hỏi được thày, không nói được những điều mình hiểu. Như vậy sao có thể nói là đạo Phật giúp được mọi người bằng đủ mọi cách? »

Nhiều năm sau một Thiền-sinh đem điều nghi vấn trên hỏi lại Thiền-sư Ummon. Hỏi xong Thiền-sinh xá một cái rồi đứng thẳng chờ. Thiền-sư Ummon bất thèn dùng đầu gậy chọc thẳng về phía trước khiến Thiền-sinh phải lùi vội lại để tránh. Thiền sư gật gù thốt lên :

« Ha ha, hãy biết là người không mù! ».

Đoạn Thiền-sư bảo Thiền-sinh tiến lên mấy bước. Thiền-sinh vội-vã tuân theo. Thiền sư càng gật gù đặc ý :

« Ha ha, vậy là ta biết ngươi không điếc nữa! »

Sau đó Thiền-sư hỏi Thiền-sinh có biết ông bảo làm vậy là ngu ý gì không? Thiền-sinh cung kính đáp :

« Thưa sư phu quả thực đệ tử không hiểu. »

Thiền sư càng reo lớn :

« Người thấy đáy, người đâu có câm! »

oOo

Vào thời Tetsugen sống, kinh Phật chỉ có ở Tàu mà chưa hề được ấn hành tại Nhật. Tetsugen quyết định đi hết tỉnh này đến tỉnh khác quyên tiền để chuẩn bị in kinh Phật bằng mộc bản.

Sau mười năm lặn lội vất vả đi khắp nước Nhật, Tetsugen thấy số tiền quyên tương đối đã đủ. Nhưng việc cho khắc gỗ vừa sắp bắt đầu thì xảy vụ thiên tai nước lụt lớn, mùa màng hỏng sạch, dân chúng bị đói. Tetsugen dùng số tiền kỵ cớp quyên trong mười năm qua mua gạo phát trân cứu dân đói.

Sau đó Tetsugen lại đi quyên lần nữa cho việc dự định ăn hành kinh Phật. Ít lâu sau số tiền quyên cũng tạm đủ như lần trước. Lần này khắp nước Nhật bị dịch thời khí. Hàng ngàn gia đình không thể sống qua ngày được nếu không được cứu trợ. Tetsugen lại đỗ số tiền quyên được ra giúp đỡ đồng bào bị dịch thời khí.

Khi tai qua nỗi khốn xong xuôi, Tetsugen khởi sự công cuộc lặn lội đi quyên lần thứ ba. Lần này ước nguyện của Tetsugen mới được thành tựu, và Tetsugen nhắm mắt lia đời hài lòng.

Những người hiểu biết đều bảo nhau rằng kinh Phật của Tetsugen như vậy là được ăn hành ba lần lận, những bản ăn hành hai lần trước tuy chẳng ai được đọc nhưng giá trị xem ra lại vượt xa lần ăn hành sau cùng.

oOo

Thiền sinh Doken được cử đi thăm một thiền viện khác ở nơi khá xa. Doken băn khoăn lắm, vì đi như vậy thì tất nhiên việc học sẽ bị ngừng trệ trong nhiều tháng, bèn nói với Sogen, một thiền sinh đàn anh khác:

«Rất mong đạo huynh xin phép sư phụ để được cùng đi với đệ chuyến này. Có biết bao nhiêu điều mà đệ chưa am tường, nếu có hiền

huynh bên cạnh đẽ cùng nhau bàn bạc, chắc là
đẽ sẽ học hỏi được nhiều.

Sogen đáp : " Được lắm. Nhưng xin hỏi đạo
hữu câu này : nếu đạo hữu đói mà ta ăn cơm hộ,
liệu đạo hữu có bớt đói chăng ? Nếu chân đạo hữu
bị què, đạo hữu hưởng được niềm an ủi gì khi
nhìn ta tiếp tục thoăn-thoắt trên đường ? Nếu bụng
đói của đạo hữu đầy ắp, đạo hữu có cảm thấy nhẹ
người chăng, khi nhìn ta liều kiện ? "



Ý THIỀN

Một Thiền sinh càng suy nghĩ về Thiền càng thấy bối rối, đành phải tới thỉnh giáo sư phụ :

« Thưa thầy, người đã dậy chân lý không thể diễn đạt bằng lời, cũng không thể diễn đạt bằng cách ngồi im chẳng nói. Thưa thầy, làm sao mà có thể thế được ? »

Vị sư phụ đáp :

« Thuở ta còn là một gã trai trẻ sống tại miền Nam Trung Quốc, chao ôi, chim hót sao mà vui trong hoa lá một ngày nắng gió đầu xuân. »

oOo

Thiền là niềm vui chân thành sáng khoái cực kỳ hồn nhiên, niềm vui thấp sáng trái tim, thôi bừng bình minh trong hồn. Niềm vui cực lạc chính là vậy. Sao mà đơn giản ! Như mây trời nở rộng bay trên vòm cao bao la !

oOo

Như thái độ phóng khoáng của Không Lộ thiền sư lên đỉnh núi chùm mồi huýt sáo, núi cao, cảnh vắng, tiếng sáo như làm lạnh cả bầu trời :

*Trạch đặc long xà địa khả cư,
Đã tình chung nhặt lạc Vô dư,
Hữu thì trực thương cô phong định,
Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư.*

Ngô-Tất-Tổ phiên dịch :

*Lụa nơi rồng rắn đất ưa người,
Cả buồn tình quê những mảng vui
Có lúc thăng lên đầu núi thăm,
Một hơi sáo miêng lạnh bầu trời.*

oOo

Còn niềm vui nào đơn giản hơn niềm vui
thiên thần không mang đặc thất !

Thiền sinh Shichiri đang tụng Đại-tạng-kinh
lại một tên ăn trộm lén vào, chỉ con dao nhọn
sau lưng và hỏi tiền đâu. Shichiri đáp : « Tiền đ
trong hộp phía trước kia kia ». Đoạn tiếp tục đọc
kinh.

Tên trộm sắp sửa ra đi Shichiri nói : « Đề la
cho ta ít tiền, ta còn phải trả thuế, sớm mai ngườ
ta đã lại thu rồi ».

Tên trộm (cũng rất... Thiền) đè lại ít tiền rồi
sửa soạn bước ra khỏi cửa.

Shichiri hỏi :

« Người không biết nói cảm ơn khi được ai
tặng chút gì ư ? »

Tên kẻ trộm bèn cảm ơn rồi đi.

Mấy ngày sau tên trộm bị bắt. Trong lời thú
tội y có thủ cả việc đến lấy tiền của Shichiri.
Nhưng Shichiri khai với quan trên :

«Tôi có tàng hồn ít tiền và hồn cảm ơn lại
tôi Sư Thục chỉ có vầy!»

Tên trộm vẫn đi từ về những tội ăn trộm
ác. Màn tù hồn tìm đến Shichiri nói:

«Xin ngài hối nhân tôi làm mòn đê của ngài!»

oOo

Vì bình thản với lẽ đặc thất nên lòng thênh
thang bao trùm. Vì thênh thang bao trùm nên diễn
biển nào cũng khít khao như một vở kịch mà
mình vừa là nhà đạo diễn lại vừa là diễn viên.

Áy Thiên đơn giản như vậy. Nếu mình hồn
hiện đơn giản như vậy!

oOo

Truyện «Hòa thuận với mọi người» trong Cố
Học Tinh Hoa :

Lưu-Ngưng-Chi đang đi giày có người đến
nhận, ông đưa ngay. Sau người ấy lần thấy giày
đem giày ông lại trả. Ông nhất định không nhận
mữa.

Thầm-Lan-Sĩ đang đi giày. Cũng có người
đến nhận. Ông cười hỏi : «Giày của bác đây à ?»
Rồi ông đưa ngay. Sau người láng giềng tìm thấy
giày, đem giày ông lại trả. Ông nói : «Không phải
giày của bác hả ?» Ông cười rồi nhận.

Hòa khí của Thầm-Lan-Sĩ mới Thiên làm sao.

Thiền sư Joshu hỏi một vị sư vừa tới tiệm
tách : « Tôi đã gặp ngài lần nào chưa nhỉ ? »

Vị sư đáp : « Dạ thưa chưa. »

Joshu cười nói : « Vậy xin mời ngài uống với
tôi một chén trà ! »

Rồi tiên sinh quay sang một vị sư khác hỏi :
« Tôi đã gặp ngài lần nào chưa nhỉ ? »

Vị sư thứ hai này vui vẻ đáp : « Dạ, thưa tiên
sinh có chứ ạ. »

Joshu cười nói : « Vậy xin mời ngài uống với
tôi một chén trà ! »

Sau đó vị hòa thượng chủ trì thiền viện lén
tiếng hỏi : « Thưa tiên sinh sao câu trả lời của hai
người thật khác nhau, mà cả hai lại cùng được
tiên sinh mời uống trà như nhau ? »

Vừa nghe dứt câu hỏi, Joshu la lớn : « Ủa, Hòa-
thượng còn dãy sao ? »

« Thưa ngài dĩ nhiên tôi còn đây. »

« Vậy xin mời Hòa-thượng uống với tôi một
chén trà ! »

oOo

Ý thiền thênh thanh trong suốt như vậy. Vô
tư như bóng chim trời lướt in trong dòng sông,
chim đâu có ý để lại bóng mình, nước đâu có tóm
giữ lại bóng chim :

Nhạn quá trường giang

Ánh trầm hàn thủy

Nhạn vô di tích chi ý

Ánh vô lưu thủy chi tâm

oOo

**Chúng ta cũng có thể nhìn sang một khía
cạnh khác của ý thiền : NHẬP DIỆU.**

oOo

Một tay đồ vật cự phách tên O-nami, có nghĩa là Sóng Lớn, phải cái tật chỉ giỏi khi biểu diễn ở trong nhà. Có thể nói, ở trong nhà O-nami vật ngã cả thay dại là thường, nhưng hễ cứ ra trước công chúng là y như chàng lúng túng đến nỗi thua cả đứa học trò hạng bét của mình.

O-nami nghe có vị Thiền-sư vừa từ xa tới trú tại một ngôi chùa bên bờ biển, bèn đến trình bày sự tình và xin Thiền-sư ban cho lời khuyên phải làm gì bây giờ.

Thiền sư đáp :

«O-nami, tên ngươi mang có nghĩa là Sóng Lớn. Vậy ngươi hãy ngồi ở chùa này suốt đêm nay lắng nghe tiếng sóng biển. Hãy quên ngươi là một nhà đồ vật, và hãy tưởng tượng chính ngươi là những đợt sóng biển hùng vĩ kia quét ngã bất kỳ cái gì cản đường chúng.»

Nói đoạn, Thiền-sư ra đi.

O-nami ngồi lại, thoát cõi gắng chỉ nghe và nghĩ về sóng, nhưng vẫn còn nghĩ lần sang nhiều thứ khác. Dần dần O-nami tập trung được tư tưởng vào riêng sóng mà thôi. Đêm tàn dần, những đợt sóng cũng lần lần lớn lên. Sóng ào ạt quét những bông hoa trên ban thờ Phật, quét cả lọ hoa, rồi cả tượng Phật băng đồng cũng như bị những đợt sóng lớn nuốt chửng đi đâu mất. Trời rạng đông, O-nami có cảm tưởng cả ngôi chùa bị tràn ngập bởi sóng biển trắng xóa chập-chùng. Và

O-nami còn ngồi đó, nụ cười phảng phất trên khuôn mặt trầm lặng.

Ngày hôm đó tại đấu trường O-nami không bị thua một keo nào. Không những thế, kể từ đấy, khắp nước Nhật cũng không còn ai có thể đương đầu nổi với O-nami nữa.

oOo

Chàng Matajura muốn trở thành một tay kiếm thần xuất quý nháp, nhưng cha chàng chê là phản ứng còn chậm lảm, khó có thể học kiếm cho thành tài được.

Matajura đành đến nhà võ sư Banzo chuyên dạy về kiếm xin làm đồ đệ. Chàng hỏi :

« Thưa võ sư, nếu tôi ở liền bên ngoài, hầu hạ ngài từng giờ từng phút, thì trong khoảng bao lâu ngài có thể truyền thụ cho tôi thành tài kiếm pháp. »

« Mười năm ! » — Banzo đáp.

« Thưa võ sư, cha tôi già mất rồi, tôi muốn được học thành tài sớm hơn để còn trở về săn sóc người. Vậy nếu tôi hầu hạ võ sư cần mẫn gấp đôi thì trong bao lâu tôi thành tài ? »

« Ba mươi năm ! » — Banzo đáp.

« Sao có thể thế được, thưa võ sư — chàng Matajura vô cùng ngạc nhiên hỏi lại — tôi nguyện làm việc gấp đôi, mà thời gian đạt kết quả lại dài thêm gấp ba ? Bây giờ xin võ sư cho tôi được thưa rõ một lần nữa : Tôi sẽ làm việc không ngoi, làm bất kỳ việc gì, dù nặng nhọc đến mấy, như vậy xin võ sư cho biết chừng bao lâu tôi học thành tài ? »

« Bảy mươi năm ! — Banzo đáp — Những kẻ hối hả như vậy bao giờ học cũng chậm, rất chậm. »

Bấy giờ thì Matajura đã hiểu ý võ sư. Không hỏi han gì về thời gian học tập nữa, chàng quyết định xin được ở lại hầu hạ võ sư. Chàng lau chùi, quét dọn nhà cửa, làm bếp, giặt gya, làm vườn... Chàng được lệnh không bao giờ được nói tới kiếm, hỏi về kiếm, mò vào kiếm. Thật buồn, nhưng dành vậy, đã trót hứa với thầy chàng không muốn lối lời hứa. Ba năm trôi qua như thế.

Một ngày kia, chàng đương làm vườn thì võ sư nhẹ bước lén tới đằng sau lúc nào không hay và bắt thình lình quất trúng chàng một cái bằng thanh kiếm gỗ, mạnh như trời giáng. Hôm sau chàng lại bị một võ nữa như vậy khi đương làm bếp. Từ đấy bất kỳ vào giờ nào, bất kỳ ở xó xỉnh nào chàng cũng có thể bị thanh kiếm gỗ của thầy bắt thầm tần công. Và cũng kè từ đấy chàng phải giữ tinh thần thức tỉnh. Cơ hồ chàng không còn ao ước gì, suy nghĩ gì ngoài tư thế thức tỉnh để lẹ làng tránh né thanh kiếm gỗ của thầy.

Võ sư Banzo mỉm cười hài lòng, bắt đầu dạy chàng kiếm thuật. Chẳng bao lâu Matajura lừng danh là một tay kiếm số một của Nhật Bản.

oOo

Kosen tiên sinh chuẫn bị viết mấy chữ đại tự để sẽ cho khắc trước công lớn ngôi đền Oaku tại Kyoto. Tiên sinh phải viết những chữ đó lên giấy rồi tự giấy khắc vào gỗ. Một đệ tử ngồi hầu, hòa mực và theo dõi nghệ thuật bút thiếp của thầy. Lần đầu khi tiên sinh vừa viết dứt, người đệ tử nói: « Thưa thầy, chưa được. » Tiên sinh sử dụng bút đại tự lần nữa, người đệ tử nói: « Thưa thầy, lần này còn tệ hơn lần trước. Tiên sinh viết lại lần nữa. Cứ như vậy tới lần thứ sáu

mười tư, thì thực là bút cùn mực cạn. Thấy mực
gần hết, người đệ tử vào nhà kiếm thêm. Còn lại
một mình, không bị hận tâm bởi cái nhìn soi mói
của kẻ ngồi bên, tiên sinh chấm bút vào nghiên,
dùng chút mực ít ỏi còn lại phỏng bút một lần
cuối cùng. Vừa lúc người đệ tử trở lại, ngắm hàng
chữ còn tươi nét mực và reo lên :

« Thưa thày, thật là tuyệt bút ! »

oOo

Có khác chi truyện con rết đương nhịp nhàng
bò lanh lẹ qua đây qua đó, bỗng gặp con cóc tinh
nghịch hỏi đùa : « Này chị Rết, chị bò lẹ như vậy
thì chân nào trước, chân nào sau nhỉ ? » Thế là
nàng Rết ta bị phân tâm quẩn trí trở thành vụng
dại, nằm bò kềnh bò càng dưới rãnh, cổ nghiên
eúu, phân tách, tìm hiểu xem chân nào chuyền
động trước, chân nào chuyền động sau. Tôi
nghịệp !

oOo

CÔI NGUỒN CÙNG BỐI LÒNG NGƯỜI MÀ RA

Chiều ba mươi Tết. Tôi xuống bếp giúp vợ tôi cắt tiết gà. Nàng cắt tiết, tôi chỉ phải giữ chân và cánh cho chắc, nhất là vào lúc gà rãy chết. Ăn thịt gà thì cả nhà ai cũng thích ăn, nhưng cắt tiết thì ai cũng ngại. Cách đây không lâu vào ngày giỗ nhạc mẫu, chúng tôi làm thịt hai con vịt. Đó là hai con vịt bầu nuôi từ lúc chúng còn nhỏ. Một ông bạn già đã cho thằng con trai đầu lòng của tôi. Thằng bé chăm nom hai con vịt suốt mùa mưa. Hết mưa lớn nước chưa kịp thoát, dèn lên, là nó mang đôi vịt ra thả cho bơi lội để chúng khỏi nhớ nước, nó bảo vậy. Nó thích mưa tôm, tép mang về thả vào chậu nước và sung sướng ngắm hai con vịt rúc mò tìm ăn. Hai con vịt chóng lớn trông thấy. Hết mùa mưa, mỗi ngày thằng bé múc một chậu nước đầy tắm cho vịt như tắm cho bạn. Một lần quên cho chúng ăn, hai con vịt không hiểu làm sao xông đực chuồng, xục vào tận trong bếp xin ăn. Ngày giỗ nhạc mẫu, tôi trói chân hai con vịt mang vào bếp. Thằng con trai tôi chợt vào, nó nhìn hai con vịt thốt một tiếng «tôi» rồi bỏ đi. Bên ngoài, trời

bỗng dò mửa, một cơn mưa cuối mùa. Mẹ nó không
đang lâm cắt tiết vịt, đành khoác áo mưa đem ra
chợ gần đây nhờ một bà chuyên làm thịt gà vịt cắt
tiết làm lồng hộ.

Nhưng chiều nay, ba mươi Tết, không thể nhở
ai được. Hai vợ chồng tôi đành phải làm lấy công
việc «cực nhọc» này vậy. Sau khi vặt một khoảng
lồng cõi lấy chỗ cắt tiết, vợ tôi như thường lệ suýt
xoa nồi như khấn : «Thôi thì sống cắt tai, mai cắt
cõi, tao hóa kiếp cho mày.» Rồi cắt tiết. Tiết ra ít
tuy vẫn chảy đều. Nàng cắt không đúng lia. Khi
hết ngừng chảy, tôi không thấy gá rãy chết như mọi
khi. Vợ tôi nói như đè dối lòng : «Con gà lần này
cứ vậy xỉn đi, không phải rãy chết nữa.» Thật ra nó
đâu đã chết. Mái nó mở trừng trừng. Tim nhói
buốt, tôi khóa chéo hai cánh gà lại để che đôi mắt
đó. Tôi như Cain chạy trốn đôi mắt của Abel.
Nhưng khóa cánh gà như kia vô tình tôi càng
huréc sâu thêm vào tội ác. Mà cũng như con người
khi thấy mình đã trót trót theo triền dốc tàn ác thì
càng inuốn lao lẹ cho chóng tới đáy vực, vì nghĩ
rõ rằng đáy vực tàn ác thì khỏi phải tàn ác thêm nữa.
Tôi bèn ra bếp lấy ấm nước sôi. Tôi muôn sớm
giải thoát cho gà và cho chính mình.

Nó rãy lên mấy cái. Tôi nghiệp nó nhận đủ
các cực hình : cắt tiết, khóa cánh và nước
sôi bỏng. Tâm trí tôi lúc đó là cả một địa
ngục thực sự, cụ thể. Tôi nhớ đến câu Kiều :

Cõi nguồn cũng bời lồng người mà ra !

Và nhở luòn đến cả câu truyện Thiền sau
đây :

oOo

Một chàng Ngự Lâm Quân kiêu dũng nọ tới gặp một vị Thiền-sư, hỏi :

« Thưa Thiền-sư, xin người cho hay có thực là có thiên đường và địa ngục hay không ? »

Vị Thiền-sư hỏi lại :

« Người là ai vậy ? »

« Thưa tôi là Ngự Lâm Quân của đấng vua chí tôn. »

« Vô lý ! Nhà vua nào mà nhận người làm ngự lâm quân. Ta trông người thực chẳng khác một tên ăn mày ! »

Nghe tới đó chàng ngự lâm quân vỗ vỗ lên thanh gươm lớn đeo bên mình, đôi mắt long sὸng sọc.

Vị Thiền-sư cười ngắt :

« Ha Ha, người lại đeo gươm đeo ghiếc nữa cơ à ? Thanh gươm cùn nhút đó cắt đứt nồi cồ ai ? »

Tới đây chàng ngự lâm quân không dǎn lòng được nữa, chàng rút phắt thanh gươm ra, vung lên.

Vị Thiền-sư gật gù tiếp :

« Giờ thì người đã hiểu - được phân nửa câu giải đáp : Người đương mở cửa địa ngục ! »

Người ngự lâm quân rút vội tay về, tra gươm vào vỏ và kinh cần cúi đầu. Thiền-sư tiếp :

« Giờ thì người hiểu nốt phân nửa kia của câu giải đáp : Người đã mở cửa thiên đường ! »

oOo

Hai nhà sư Tanzan và Ekido hôm đó đi xuống phố, đường mura trơn lầy lội. Cả hai gặp một thiếu

nữ xinh đẹp ăn mặc lụa là đương ngại ngùng không
biết làm sao qua đường.

« Lại đây cô, tôi sẽ giúp cô qua đường ». Tanzan
nói vậy rồi bế cô trên hai tay và mang sang đặt
bên kia đường.

Rồi cả hai tiếp tục đi, không nói năng gì với
nhau nửa lời, suốt ngày. Chiều tối, khi cả hai đã
cùng trở lại thiền viện, tới lúc đó Ekido không thể
nhịn được nữa, mới thốt lên : « Đã xuất gia tu hành
sao lại gần đàn bà, nhất là lại bế cô gái đẹp như
thế. Tại sao đạo hữu có thể làm như vậy cơ chứ ! »

« Quý đạo hữu ơi – Tanzan ôn tồn đáp – tôi
đã đặt cô gái đó xuống, ngay sau khi giúp cô ta
qua con đường lầy lội, có ai ngờ đạo hữu vẫn còn
công cô ta theo về tận thiền viện này. »

oOo

Bồ-Đề Đạt-Ma ngồi tham thiền quay mặt vào
tường rồng-rã chia năm liền. Một lần một nho sĩ
Không giáo tới xin lời chỉ giáo. Nhưng đức Bồ-Đề
Đạt-Ma vẫn ngồi nguyên không nhúc nhích trong
hảy ngày hảy đêm liền mặc cho nho sĩ hết lời cầu
khấn van nài. Sau cùng nho sĩ dùng một thanh
tronomy lớn tự chặt đứt một cánh tay, cầm cánh
ay đó đặt trước mặt đức Bồ-Đề Đạt-Ma mà rằng :

« Xin sư phụ chứng kiến lòng thành thực của
đệ tử. Đã từ bao nhiêu năm nay đệ tử đi tìm sự
hình an của linh hồn mà không thấy, đệ tử biết
chỉ có sư phụ là có thể chỉ giáo cho đệ tử hay điều
đó, xin sư phụ đừng tiếc lời.

Tới đó đức Bồ-Đề Đạt-Ma mới nói :

« Dừng mang cánh tay người đến, hãy mang
linh hồn người đến trước ta, ngõ hầu ta mới chỉ

được cho người hay cách đem lại bình an như
người yêu cầu ».

« Thưa sư phụ điều đó thực nan giải. Đề tử
làm sao nắm được linh hồn mà bảo mang đặt nó
trước sư phụ cho được? »

« Ấy vậy là ta đã đem lại bình an linh hồn
cho người rồi đó! »

oOo

Một Thiền sinh tới xin Thiền sư Bankei giúp
anh ta trừ căn bệnh nóng này bạo ngược của
anh ta.

« Người hãy mang chứng nóng này bạo ngược
của người tới đây ta xem nó ra sao nào. »

« Thưa thày con không có nó ngay lúc này,
nên không thể trình thày xem được. »

« Vậy khi nào người có nó thì lôi cõ nó lại
cho ta xem. »

« Thưa thày việc đó thực khó. Khi con có nó
mà định mang lại để thày xem, thì e rằng nửa
đường nó đã biến mất. »

« Như vậy thì theo thiền ý của ta. căn bệnh
nóng này bạo ngược đó đâu phải là một thành
phần cố hữu trong bản tính người. Đã không phải
là thành phần cố hữu trong bản tính thì tất nó tự
ngoài vào. Đã tự ngoài vào thì ta đề nghị lúc đó
người chỉ việc tự đánh mình cho đến khi căn
bệnh nóng này bạo ngược không chịu nổi phải
co giò chạy trốn đi nơi khác, thế là khỏi bệnh! »

oOo

Người Riko một lần tìm đến Thiền sư Nanzen
xin thiền sinh giải thích dùm cho vấn đề con ngỗng

nuôi trong chai. Nếu đem nhốt con ngỗng nhỏ vào chai rồi ngày ngày thả thức ăn qua cồ chai nuôi ngỗng. Chẳng bao lâu ngỗng nhỏ thành ngỗng lớn. Bấy giờ phải làm sao để lấy được ngỗng ra mà không phải đập vỡ chai, cũng không phải giết chết ngỗng ?

Nansen tiên sinh vô mạnh hai bàn tay hào hùng :

« Riko ! »

Đôi mắt Riko sáng lên :

« Dạ thưa tiên sinh dạy ? »

« Người thấy không kia, con ngỗng đã ra rồi ! »

oOo

Con ngỗng đã ra rồi ! Tự do, giải thoát thế hiện ngay trong tâm trí mình đó ! Dù nói hay nghĩ loanh quanh thế nào vẫn là :

Cỗi nguồn cũng bởi lòng người mà ra.

· THIỀN ĐI LĂNG ĐĂNG

Hồi Thiền sư Ikkyu còn là một Thiền sinh rhở tuđi, một hôm đánh vỡ chiếc chén cồ là đồ gia bảo của thày, trong lòng lo sợ lắm. Vừa lúc đó nghe có tiếng bước chân thày đi tới, Ikkyu vội dẫu những mảnh vỡ sau vạt áo.

« Thưa thày — Ikkyu cung kính hỏi — tại sao vạn vật lại có lúc phải hủy diệt ?»

« Hữu hình tất hữu hoại — Thày đáp — đó là lẽ đương nhiên trong tạo vật. Người nào, vật nào bất luận cái gì có tuất có ngày tàn, có sinh tuất có ngày diệt !»

Lúc đó Ikkyu mới chia mấy mảnh chén vỡ ra mà rắng :

« Thưa thày hôm nay chiếc chén của thày cũng vừa tới số bị hủy diệt mất rồi !»

oOo

Một người mù tới thăm bạn nói chuyện mãi đến khuya mới về. Trước khi về người mù bảo bạn :

« Anh làm ơn cho tôi mượn cây đèn lồng.»

« Anh mang đèn lồng làm gì ! Đâu có vì vậy mà anh thấy rõ hơn ? »

« Đành vậy nhưng để cho người khác thấy mà tránh »

« Nếu vậy thì đây anh cầm lấy đèn lồng ! »

Người mù ra về tay cầm đèn lồng có gần nến cần thận, lòng thơ thẩn hân-hoan. Nhưng mới được vài bước đã « Pầm ! » Có người đâm xầm phải anh ta.

« Đồ khỉ, không trông thấy đèn lồng của người ta sao ? »

« Con liều, sao không thắp nến lên ? »

oOo

Thiền-sinh Tokusan chiều chiều thường vẫn đến nhà thày, Thiền-sư Ryutan, để vừa đàm đạo vừa nghe thày giảng dạy. Đêm đó đã khuya lâm rồi mà Tokusan vẫn còn nhiều điều muốn hỏi thày, Ryutan tiên-sinh mới bảo :

« Sao người không về ngủ đi ? »

Tokusan cùi chào thày, vén màn cửa đi ra nhưng rồi quay lại :

« Thưa thày bên ngoài tối đen như mực. »

« Thì người cầm cây nến này ! »

Nói đoạn Ryutan tiên-sinh châm ngọn nến trao cho ; nhưng Tokusan vừa giơ tay đỡ lấy thì tiên sinh cũng hơi cùi đầu về phía trước và thời phút tắt ngọn nến.

oOo

Một người lái buôn giàu có đến xin vị Thiền-sư nợ cho một vố câu đối hay một bài văn miêu tả

cảnh hạnh phúc ước mong của cả gia đình mình.
Vị thiền sư hạ bút viết ngay :

Tồ phu chết.

Cha chết.

Con chết.

Người lái buôn giật nảy mình hỏi lại :

« Thưa Thiền-sư, chẳng hay con có làm điều gì phai ý người không, mà sao người lái nguyễn rủa gia đình con đau-dớn như vậy ? »

« Ta đâu có nguyễn rủa ! Những lời ta viết đích thị là lời cầu chúc mà nhất sinh ai cũng ước mong như vậy. Nay nhé, ta cầu chúc người nào trong gia đình ngươi cũng sống đến thành tồ phu. Ta lại cầu chúc không có người con nào chết trước cha. Hồi còn chán hạnh phúc nào hơn cảnh lão như vậy mà lại chết có trật tự như vậy ? »

oOo

Mamyia một con người tầm thường trần tục nhưng vẫn tự cho rằng mình có thể theo học Thiền được. Y lời yết kiến một vị Thiền-sư Thiền sư bảo y hãy tập trung tư tưởng mà tìm lời giải đáp cho câu hỏi này : « Thể nào là tiếng vỗ của một bàn tay ? »

Mamyia ra về, rồi một tuần sau trở lại lắc đầu thưa là không sao tìm được câu trả lời.

Thiền sư nói lớn :

« Hãy bước ra khỏi đây. Người đâu có chịu tồn công suy tư. Người còn mải nghĩ về tiền bạc, về những lạc thú trần tục. Có thể may ra ngươi chết, lúc đó ngươi mới thấy được lời giải đáp. »

Tuần sau Mamyia lại tới. Khi vị Thiền-sư hỏi : « Thế nào, đã tìm thấy câu giải đáp chưa ? » thì y bầm môi nǎm chặt lấy ngực, rên lên rồi ngã xuống, chết.

« Được lắm, người đã theo lời ta khuyên mà chết, nhưng còn tiếng vỗ một bàn tay thì sao ? »

Mamyia hé mở một mắt và đáp : « Thưa vẫn chưa tìm được lời giải đáp. »

Vị Thiền-sư quát lớn : « Kẻ chết không nói ! Hãy đứng dậy cuống xéo khỏi nơi đây ! »

oOo

Thiền sư Nan-in hôm đó có một ông khách tới hỏi về Thiền. Nhưng đáng lẽ đến để nghe, thì vị khách cứ nói hoài những ý kiến riêng của mình.

Lát sau Nan-in mời trà. Thiền-sư rót trà vào chén của ông khách đầy rồi mà vẫn tiếp tục rót hoài.

Sau cùng ông khách không giữ kiên nhẫn được nữa, nói lớn : « Kìa đạo huynh không thấy chén đã đầy tràn rồi sao ? Còn có thể chưa đựng thêm được gì nữa đâu ! »

Thiền-sư ngừng rót trà « Đúng vậy thưa hiền hữu, và hiền hữu cũng giống như chiếc chén đó, đầy ắp tư kiến. Tôi còn biết hiền đang gì về Thiền, nếu hiền hữu không cho tôi một chiếc chén rỗng. »

oOo

Tại Kyoto có hai Thiền-tự một ở bên Nam, một ở bên Bắc. Mỗi bên đều có một Thiền-sinh trẻ tuổi ngày ngày phụ trách các việc vặt như đi chợ, thobi cơm, nấu nước. Thiền sinh bên Bắc Thiền-tự hàng ngày cứ vào giờ đó thi di chợ mua

rau, một lần chợt gặp Thiền-sinh bên Nam Thiền-Tự ngang đường. Thiền sinh bên Nam lẹ miệng hỏi trước :

« Đạo hữu đi đâu vậy ? »

Thiền-sinh Bắc đáp :

« Đôi chân này đưa đến đâu tôi đi đến đấy. »

Thiền-sinh Nam không biết nói sao, về thuật lại chuyện với thầy. Thầy không muốn trò mình phải lép về dành mạch nước : « Nếu mai gặp, hỏi lại câu cũ, chắc con cũng được nghe đáp lại như vậy, lúc đó con hỏi thêm : Giả sử đạo hữu không có chân, đạo hữu sẽ đi tới đâu ? »

« Quả nhiên hôm sau hai Thiền-sinh lại gặp nhau.

« Đạo hữu đi đâu vậy ? »

« Gió cuốn tới đâu tôi đi tới đấy. »

Thiền-sinh Nam thêm một lần chàng hắng, trả về vẫn kể thầy. Thầy trách : Sao con không hỏi lại là : hãy giả sử như không có gió ? »

Tới hôm sau nữa hai Thiền-sinh gặp nhau. Thiền sinh Nam hỏi : « Đạo hữu đi đâu vậy ? » Lần này Thiền-sinh Bắc trả lời đơn giản : « Thưa đạo hữu, tôi đi mua rau ! »

oOo

Thì vẫn vậy, đã nói mỗi ý Thiền như một que diêm, chỉ bật lên chiếu sáng một lần. Phải thức tỉnh, phá chấp, tránh lối mòn. Đó, Thiền !

(Còn nữa)

TẠM THAY LỜI BẠT

Trời lạnh lạnh sốt ba ngày liền dưới 25 độ. Ở Sài-gòn như vậy thật là hiếm có, nhất là đây chỉ mới cuối tháng mười một. Bạn tôi bảo là có bão ngoài Nha-trang. Chắc vậy. Tôi không đọc báo. Đã lâu tôi không đọc báo. Cả ngày mây trời vẫn vụ, rất ít khi có nắng, dù có cũng là những tia nắng đục. Gió hiu hắt, y như gió heo may vào những ngày đầu thu miền Bắc. Gió thi như thời về tẩm mìn liệm để phủ lên vạn vật đương tiều trầm. Là tôi nhớ lại mùa thu miền Bắc.

Hình như cũng có cái gì đương tiều trầm hấp hối trong tôi khi tôi về tới trước cửa nhà khoảng cuối hẻm, và nhìn thấy thằng bé đó. Thằng bé nào vậy? Thưa đó là một thằng nhỏ lai Mỹ.

Thằng bé xinh lấm. Lần đầu gặp nó, tôi có chú ý đến nước da trắng trẻo và mờ lóe tơ hơi vàng vàng của nó. Ý nghĩ thoáng qua, tôi đoán nó là một em bé lai, nhưng tôi chẳng hay dừng lâu ở những ý nghĩ tương tự, nên rồi lần sau khi gặp nó lùn cùn chơi với lũ trẻ cùng xóm, tôi cũng chỉ coi

nó như rắn ngàn dứa trẻ Việt khác suýt ngày lở
nhổ ở những xóm cần lao tương tự. Cho đến một
ngày, cách đây một tháng, tôi hay tin thằng bé bị
bỏng. Nó ngã sấp vào chảo dầu đang chiên bánh.
Và cũng tới ngày đó tôi mới biết đích nó là một
em bé lai Mỹ. Người mẹ ngày ngày đi làm, nhờ bà
chủ nhà trông con, chiều về thì con đã bị nạn như
vậy. Nghe nói người mẹ khóc nhiều lắm. Sau mấy
ngày nằm liệt giường, khi nhóc nhách được thằng
bé bèn ra đứng trước cửa, một nửa mặt bong, bã
trắng xóa. Tôi có ý định mách người mẹ nên
tìm thứ pommade có sinh tố nuôi da cho nó để
tránh da mặt thành sẹo sần sùi sau này, nhưng
nghe nói người mẹ đã và vẫn đưa con đi bác sĩ
đều nên thôi và yên tâm. Tôi nghiệp thằng bé thật
xinh. Tôi ôn lại khuôn mặt thằng bé mấy hôm
trước đây lúc nó chưa bị nạn, khuôn mặt nhìn đâu
cũng thấy thơ ngây, từ vẻ bầu bĩnh, đến đôi mắt
luôn luôn mở lớn, thằng thắn và ngỡ ngàng nhìn
hết người này sang người nọ, cùng cái miệng hồn
hồn khi chú ý nghe người khác nói. Chắc chắn nó
phải giống bố nó lắm, vì khuôn mặt phảng phất
một nếp sống ổn định trong một xã hội ổn định,
xã lỵ với mọi nghịch lý phũ phàng hiện đầy rẫy
trong xã hội nhà.

(Tôi bây giờ quen sống ôn những hình ảnh đã
qua như vậy, mặc cho hiện tại hờ hững trôi qua,
chỉ khi cần thiết mới thu thập kỹ ức).

Nhin nửa mặt thằng bé bong bã trắng xóa,
tôi cầu mong thương tích của nó mau lành, và tôi
cho nó không được sống bên quê cha nó, nơi mà
vẫn đe an toàn cho mạng sống được ý thức đến
mức chu đáo tối đa. Nơi này, quê hương mẹ nó,
mọi sinh vật, thực vật đương bị chiến tranh dày

xέo, nên nếp sống hậu phuong. dù là hậu phuong
Nai-gon, cũng là nếp sống hối hả, cầu thá, còn
làm gì có thì giờ để nghĩ đến an toàn.

Sáng sớm, trời lạnh dưới 25 độ, đưa con trai
đầu lòng của tôi đi học. Nó dắt xe đạp ra cửa,
chân bức hơi ngượng ngập tênh: đôi giày
Bata chật vẫn làm túc hàn chân nó như vậy. Nó
nghếch đít lên yên xe: thoát chiếc xe hơi lảo
đảo, tới khi có đà mới tạm vững, nhưng dáng nó
ngồi đạp vẫn xiêu vẹo; đây là chiếc xe đạp của
chị nó thái, nên hơi lớn với nó.

May đi học như vậy rồi đây sẽ thu thập được
gi, con? Tôi hỏi thăm như vậy. Cái học sẽ
giúp con có liêm sỉ? Đâu có! Quanh ta thiếu gì
kẻ có bằng cấp vào hàng *tot đinh* của nhân loại, hoặc
gần tot đinh mà vẫn cực kỳ vô liêm sỉ. Sự học ở hoàn
cảnh nước nhà giờ đây không hề bao đảm là tăm
khăn lau sáng lương tâm.

Buổi chiều, trời trở lại lạnh như sáng sớm,
dưới hai mươi lăm độ. Gió chiều âm u hơn nhiều.
Tôi gặp thẳng hé lại Mỹ. Nó đã gỡ bỏ bong băng
ở mặt, sau nửa tháng chạy chữa. Lòng tôi thắt lại
khi nhìn thấy những chấm đỏ sẽ vĩnh viễn còn lại
tên khoảng mặt bị hỏng của nó. Nó nghiêng mắt
nhìn tôi, và tôi nhận ra thêm một điều: nó không
còn đủ đôi mắt lớn như xưa nữa, con mắt bị
hỏng nay hé hẩn lại, vành mắt đỏ hõn, bệnh hoạn,
và cứ trong cách nó nhìn thì nó bị hiếng mắt rồi.
Nó vẫn lũn cũn chơi với những đứa trẻ thuần Việt
khác, nhưng lần này vẻ nó khác xưa nhiều, nhiều
lắm. Vì trời lạnh nên mẹ mặc cho nó thêm chiếc
áo len ngắn bên ngoài. Cả áo lẫn quần cùng xộc
xệch. Kia, nó vừa ngập ngừng chạy sang lề đường
vừa hiếng mắt nhìn chiếc xe Honda tiến tới. Nó

dừng lại bên lề đường kia, mà như dừng lại trong
một thời gian vĩnh cửu không một tiếng vang vọng.
Bây giờ thì tôi thấy hình ảnh tang thương của nó
cố lượm thêm cả phần nhẫn nhục, hoàn toàn hòa
hợp với bối cảnh, với người và vật của đất nước
khốn khổ này, quê hương khốn khổ của mẹ nó.
Bên quê cha nó, người ta đã thêm một lần nữa
thành công rực rỡ trong cuộc đỗ bộ nguyệt-cầu
Vinh quang đó ăn nhầm gì đến nó? Giờ đây nó
hoàn toàn là quê mẹ, là một thành phần đương
nhiên ghé vai vào gánh chịu định mệnh phũ phàng
của đám con dân đương thu quốc nạn.

600

Cuộc đời dày đặc những phi lý như thế đó.
Thế nhân mang nặng hệ lụy như thế đó. Nhưng
đâu có phải vì thế con người chỉ còn một cách
nhìn và một lối đi : Chấp nhận địa ngục!

Không, đức Phật có dụ ngôn sau này về thân
phận con người :

Kèbò hành kia bị hổ đuổi. Y chạy đến bờ vực
thì ngã xuống, một tay vờ được dây nho và cứ vậy
lủng lẳng lưng chừng miệng vực. Trên đầu y, con
hổ đói đuổi hụt mồi đương gầm thét; dưới chân
y một con hổ đói khác cũng đương gầm thét, dán
mắt người nhìn như muốn thôi miên cho y buông
tay mà rơi xuống. Dây nho giữ hắn lủng lơ giữa
hai con hổ đói. Hai chú chuột, một trắng một đen
(ngày đêm) bắt đầu gặm nhấm dây nho. Y biết dây
nho sớm muộn rồi cũng bị gặm nhấm cho đứt.
Nhưng ngay trước mặt y, sát bên thành vực, là
một chùm nho mọng ngọt. Một tay nắm giữ dây
nho cho khỏi bị rơi, con tay kia y cố với hái lấy
chùm nho mọng.

Nói làm sao hết được hương vị thơm đậm,
hương vị ngọt ngào quý giá của trái nho mọng
thưởng thức vào lúc đó!

oOo

Chặng thề tìm đâu được một minh chứng nào
sáng láng hơn về bờ mặt tích cực của Thiên như
du ngôn trên của đức Phật.

Tản-Đà thực cũng đã rã Thiền với thái độ cao
quý chấp nhận cuộc sống như vậy :

*Giang sơn còn nặng gánh tình,
Giời chưa cho nghỉ, thì mình cứ đi.
Bao giờ trời bảo hồi đi,
Giang sơn cắt gánh ta thì nghỉ ngơi.*

Đời phù du, như ống cồn sống thi còn thờ cha
sinh mẹ, còn vun giống tình bằng hữu nhân loại,
còn tưới bón nghệ thuật để tô điểm cho đời. Nào
có khác chi hành giả kia ở thế treo lơ lửng giữa
hai chiều vực sâu, dây nho còn chưa đứt thi còn
không quên thưởng thức chùm nho mọng ngọt.
Chùm nho càng mọng ngọt khi được thưởng thức
ở một hoàn cảnh như vậy.

oOo

Bên vai tôi mọc một sợi lông dài như tóc,
thường thi tôi vẫn nhô đi như nhô một sợi tóc sâu.
Rõ ràng nhô lặn rẽ, mà rồi một tuần sau nó đã
nhô lên, và một tháng sau, nó đã có lại chiều dài
bề thế như cũ.

Thế thi thiên can cũng như ác can tự đầu nhô
ra ? Thích hợp với môi trường nào ?

oOo

Tới đây dòng tư tưởng của tôi chợt xoay chiều
về một ý nghĩ : buông xả. Tôi tạm dùng nó làm

lời kết thúc cho tập... (còn là tập gì đây) cho tập
giai thoại tùy bút này. Buông xá chính là hương
Thiền tỏa ra. Không ôm giữ mà buông xả ! Buông
xả để thè nhập chân hư. Vạn sự nhẹ nhàng,
vắng lặng, nhất thè.

→ Độc Sứ nước nhà : Trần Thái-Tông (1198-1258)
ở ngôi vua 33 năm, nhường ngôi cho con, 19 năm
lánh ra ở cung Bắc, thọ 60 tuổi ;

Trần-thánh-Tông (1240-1298) ở ngôi 21 năm,
nhường ngôi 13 năm, thọ 51 tuổi;

Trần-Hưng-Đạo cả phá giặc Nguyên, cứu nước
xong rồi lui về lê trượng trúc ở miền núi, rừng,
sông, biển Kiếp-Bạc...

Đó là những gương huông xả. Thiền !

Phạm-Lãi giúp Việt Vương Cầu-Tiễn xong thì
đi một chiếc thuyền nhỏ, ra Tề-nữ-mòn, qua Tam-
giang vào Ngũ-hồ ..

Trương-Lương diệt bạo Tần xong lên núi
khuất dạng...

Nguyễn-Trãi sau khi Thái-Tô băng thiền còn
lại triều đình cũng không lợi gì cho nước, lại còn
có thè gây sự hiềm khích, bèn trở về vui với ;

Côn-Sơn có suối nước trong,

Ta nghe suối chảy như cung đàn cầm

Đó là những gương của buông xả. Thiền !

Sách Cõ-Học Tinh Hoa kể truyện Không-tử
vào miếu Hoàn-công nước Lỗ nhìn chiếc lọ đồ
nước quá đầy thì đồ hèn than rằng : « Hỡi ôi, ở
đời chẳng cái gì đầy mà không đồ ! » Và khi Tăng
tử hỏi cách giữ sao cho đầy mà không đồ, ngài trả
lời : « Thông minh thánh trí nên giữ bằng cách
ngu đòn, công lao to hơn-thiên hạ nên giữ bằng

cách khiêm cung, sức khoẻ hơn đời nên giữ bằng
tính nhút nhát... Đó là cách đỗ bớt đi để giữ cho
khỏi đầy mà không đỗ.

Ấu đó cũng cùng tinh thần với lời nói của Lão-
Tử « Đề thân mình lại sau, thế mà thân mình đứng
trước; gác thân mình ra ngoài thế mà thân mình
vẫn còn; bởi mình không có lòng riêng, nên được
thỏa lòng riêng. »

Đó nếp sống chân thật quan bình của Thiền !



DOÃN QUỐC SỸ



vào
thiền